*Ngày soạn: 22/10/2023*

*Ngày giảng: 23/10/2023*

# **TIẾT 8**

# **KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I**

**I**. **MỤC TIÊU**

**1**. **Kiến thức:**

- Hệ thống lại kiến thức về: Lược sử công cụ tính toán, thông tin trong môi trường số, một số biểu hiện vi phạm khi sử dụng công nghệ kỹ thuật số.

- Luyện tập các thao tác tìm kiếm, khai thác và sử dụng thông tin.

- Tạo bài trình chiếu đơn giản về một chủ đề.

**2**. **Năng lực:**

**2.1. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

- Giao tiếp và hợp tác: có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, có sáng tạo khi tham gia các hoạt động tin học.

**2.2. Năng lực Tin học**

- Sử dụng thành thạo máy vi tính, vận dụng kiến thức chủ đề 1,2,3 để làm bài tập. (Nla)

**3. Phẩm chất:**

- Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm.

- Học sinh có ý thức trách nhiệm đối với bản thân và xã hội trong việc sử dụng các thiết bị máy tính và tham gia mạng xã hội.

**II**. **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:** Sách giáo khoa Tin học 8.

- Máy tính, máy chiếu.

- Sơ đồ tư duy, giấy A4, video khởi động.

- Phiếu học tập.

**2. Đối với học sinh:** Sách giáo khoa Tin học 8, vở ghi.

**III**. **TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động Khởi động (5 phút)**

**a.** **Mục tiêu**: Tạo hứng thú cho học sinh trước khi bắt đầu tiết học.

**b. Nội dung**: Nhảy theo mẫu

**c.** **Sản phẩm**: Sự tham gia của HS.

**d.** **Tổ chức thực hiện**:

- GV chiếu video sau và đề nghị cả lớp đứng dạy nhảy theo các động tác trong video: <https://www.youtube.com/watch?v=aS8RPYPPUN8>

- HS và GV nhảy theo mẫu.

- GV giới thiệu: Trong các tiết học trước của học kỳ I, chúng ta đã được tìm hiểu một số nội dung như lược sử công cụ tính toán, thông tin trong môi trường số, một số biểu hiện vi phạm khi sử dụng công nghệ kỹ thuật số. Hôm nay chúng ta sẽ ôn tập các nội dung đó.

**2. Hoạt động Hình thành kiến thức (30 phút)**

**Hoạt động 1: Tạo sơ đồ tư duy (5 phút)**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh hệ thống lại kiến thức đã học trong thời gian qua.

**b. Nội dung**: Học sinh rà soát các mục của sách giáo khoa và tạo một sơ đồ tư duy đơn giản để hệ thống kiến thức

**c.** **Sản phẩm:** Sơ đồ tư duy của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| --- | --- |
| **Bước‌ ‌1:‌ ‌Chuyển‌ ‌giao‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌**  - GV giới thiệu mục đích nhiệm vụ và yêu cầu học sinh tạo một sơ đồ tư duy cá nhân: Tóm tắt các mục của môn Tin học mà em đã học trong thời gian qua  **Bước‌ ‌2:‌ ‌Thực‌ ‌hiện‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌ ‌**  - HS suy nghĩ và tạo sơ đồ trên giấy A4‌  **‌Bước‌ ‌3:‌ ‌Báo‌ ‌cáo,‌ ‌thảo‌ ‌luận:‌ ‌ ‌**  - GV sử dụng máy chiếu vật thể để HS trình bày kết quả, HS khác nhận xét, bổ sung.  ‌ ‌**Bước‌ ‌4:‌ ‌Kết‌ ‌luận,‌ ‌nhận‌ ‌định:‌ ‌‌**  **-** GV‌ nhận xét, kết luận, chính xác hóa kiến thức. | Ví dụ Sơ đồ tư duy: |

**Hoạt động 2: Ôn tập lý thuyết (15 phút)**

**a. Mục tiêu:** Ôn lại kiến thức về: Lược sử công cụ tính toán, thông tin trong môi trường số, một số biểu hiện vi phạm khi sử dụng công nghệ kỹ thuật số.

**b. Nội dung**: Các kiến thức đã học trong nửa đầu học kỳ I.

**c.** **Sản phẩm:** Phiếu học tập

**d. Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| --- | --- |
| **Bước‌ ‌1:‌ ‌Chuyển‌ ‌giao‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌**  - GV chia nhóm học sinh và yêu cầu hoàn thiện phiếu học tập (đính kèm ở phần Phụ lục)  **Bước‌ ‌2:‌ ‌Thực‌ ‌hiện‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌ ‌**  - ‌ HS phân công nhóm trưởng, người báo cáo  - HS thảo luận và viết câu trả lời theo nhóm  **‌Bước‌ ‌3:‌ ‌Báo‌ ‌cáo,‌ ‌thảo‌ ‌luận:‌ ‌ ‌**  - HS trình bày kết quả, nhóm khác nhận xét, bổ sung.  ‌ ‌ ‌**Bước‌ ‌4:‌ ‌Kết‌ ‌luận,‌ ‌nhận‌ ‌định:‌ ‌‌**  **-** GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức  - Yêu cầu học sinh về nhà học thuộc các nội dung đó.  - GV bổ sung thêm các lưu ý cần nhớ trong các bài đã học.  - Nhắc nhở học sinh về nhà đọc lại SGK trong bài 1,2,4. |  |

**Hoạt động 3: Ôn tập thực hành (10 phút)**

**a. Mục tiêu:** HS luyện tập lại các thao tác để khai thác thông tin và tạo một bài trình chiếu đơn giản với nội dung yêu cầu.

**b. Nội dung**: Khai thác thông tin số

**c.** **Sản phẩm:** Bài thực hành của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| --- | --- |
| **Bước‌ ‌1:‌ ‌Chuyển‌ ‌giao‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌**  - GV yêu cầu HS sử dụng Internet tìm kiếm, đánh giá và tải các thông tin về các khu du lịch của địa phương (xã hoặc huyện) mình. Từ đó tạo một bài trình chiếu đơn giản về chủ đề trên.  **Bước‌ ‌2:‌ ‌Thực‌ ‌hiện‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌ ‌**  - ‌ HS thực hành trên máy tính cá nhân. GV quan sát và hỗ trợ.  **‌Bước‌ ‌3:‌ ‌Báo‌ ‌cáo,‌ ‌thảo‌ ‌luận:‌ ‌ ‌**  - HS trình bày kết quả thực hành. HS làm được đến đâu báo cáo đến đó.  ‌ ‌ ‌**Bước‌ ‌4:‌ ‌Kết‌ ‌luận,‌ ‌nhận‌ ‌định:‌ ‌‌**  **-** GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức  - Yêu cầu học sinh về nhà đọc lại nội dung bài 3: Thực hành Khai thác thông tin số để có thể làm bài tốt hơn. |  |

**3. Hoạt động luyện tập (8 phút)**

**a. Mục tiêu:** Củng cố, luyện tập kiến thức vừa học.

**b. Nội dung:** Một số câu hỏi về các kiến thức đã học.

**c. Sản phẩm:** Bài làm của học sinh, kĩ năng giải quyết nhiệm vụ học tập.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV đưa ra một số câu hỏi trắc nghiệm có nội dung tương tự phiếu học tập ở phần Ôn tập lý thuyết. Tổ chức dưới dạng trò chơi giúp học sinh hứng thú hơn

**4. Hoạt động Vận dụng (2 phút)**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức vừa học giải quyết các vấn đề học tập và thực tiễn.

**b. Nội dung:** Khai thác thông tin và tạo sản phẩm số

**c. Sản phẩm:** HS vận dụng các kiến thức vào giải quyết các nhiệm vụ đặt ra.

**d. Tổ chức thực hiện:**

GV yêu cầu HS chia sẻ bài trình chiếu đang làm ở phần Ôn tập thực hành vào mail cá nhân của các em. Sau đó về nhà tiếp tục biên tập, chỉnh sửa và hoàn thiện bài trình chiếu đó.

**IV. PHỤ LỤC**

**PHIẾU HỌC TẬP**

|  |
| --- |
| Câu 1: Vẽ sơ đồ kiến trúc Von-Neumann,?  ……………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………..  Câu 2: Máy tính điện tử ra đời vào những năm nào? Đến nay máy tính điện tử đã trải qua bao nhiêu thế hệ  ……………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………..  Câu 3: Nêu những đặc điểm chính của thông tin số?  ……………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………..  Câu 4: Nêu một số cách xác định thông tin có đáng tin cậy hay không?  ……………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………..  Câu 5: Nêu các lưu ý để tránh vi phạm khi sử dụng công nghệ kỹ thuật số?  ……………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………..  Câu 6: Khi sử dụng thông tin số cần đảm bảo những điều gì?  …………………………………………………………………………………….. |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN : TIN HỌC 8**

**Năm học: 2024 – 2025**

***Thời gian: 45 phút***

**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM: (7 điểm)**

**Phần 1: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn 1 phương án. ( mỗi câu trả lời đúng 0.25 điểm)**

**Câu 1. Đây là chiếc máy tính của Pascaline có tên là?**



A. Chiếc máy tính cơ học B. Bàn phím số

C. Máy tính điện – cơ D. Đáp án khác

**Câu 2. Trong lịch sử máy tính điện tử, có bao nhiêu thế hệ máy tính?**

A. 1 B. 3 C. 5 D. 7

**Câu 3. Thành phần điện tử chính của máy tính điện tử thế hệ thứ 4 là**

A. Đèn điện tự chân không

B. Bóng bán dẫn, mạch tích hợp

C. Vi xử lí, vi xử lí mật độ tích hợp siêu cao

D. Mạch tích hợp cỡ rất lớn và bộ vi xử lí

**Câu 4. Từ nào còn thiếu vào chỗ trống:**

Thế giới đang biến đổi …… nhờ sự phát triển của công nghệ máy tính

|  |  |
| --- | --- |
| A. Nhanh chóng và cơ bản | B. Từ từ và sâu sắc |
| C. Nhanh chóng và sâu sắc | D. Từ từ và cơ bản |

**Câu 5.**  Thông tin số là thông tin được mã hóa thành:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Các đoạn phim | **B.** Các bức ảnh | **C.** Các dãy bit | **D.** Các dòng điện |

**Câu 6.**  **Từ nào còn thiếu trong chỗ trống:**

*Thông tin số cần được quản lý, khai thác ……….. và có trách nhiệm*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Tối đa | **B.** Nhanh chóng | **C.** An toàn | **D.** Tự do |

**Câu 7.**  Bộ vi xử lý là linh kiện máy tính dựa trên công nghệ nào?

**A.** Mạch tích hợp hàng chục, hàng trăm linh kiện bán dẫn

**B.** Linh kiện bán dẫn đơn giản

**C.** Đèn điện tử chân không.

**D.** Mạch tích hợp cỡ lớn, gồm hàng chục nghìn đến hàng triệu linh kiện bán dẫn.

**Câu 8.**  Chiếc máy tính cơ học đầu tiên có tên là Pascaline do ông Blaise Pascal cho ra đời có máy phép tính?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** 1. | **B.** 2. | **C.** 3. | **D.** 4. |

**Câu 9: Đâu không phải là một trong những đặc điểm chính của thông tin số?**

A. Dễ dàng nhân bản B. Khó lan truyền

C. Khó bị xóa bỏ hoàn toàn D. Có thể được truy cập từ xa nếu được phép

**Câu 10:  Máy tính đã thay đổi thế giới theo nhiều cách. Nguyên do vì:**

A. Máy tính có khả năng tự ý thức

B. Máy tính có thể hoạt động bền bỉ, xử lý dữ liệu chính xác với dung lượng lớn, tốc độ cao

C. Máy tính có giá thành ngày càng cao

D. Cả ba phương án trên

**Câu 11: Đặc điểm nào sau đây không thuộc về thông tin số?**

A. Nhiều người có thể truy cập đồng thời.

B. Chỉ cho phép một người sử dụng tại một thời điểm.

C. Có công cụ hỗ trợ tìm kiếm, xử lí, chuyển đổi hiệu quả.

D. Có thể truy cập từ xa.

**Câu 12: Hành vi nào không vi phạm khi sử dụng công nghệ kĩ thuật số?**

A. Quay phim trong rạp chiếu phim

B. Chụp ảnh ở nơi không cho phép.

C. Ghi âm trái phép các cuộc nói chuyện.

D. Mua bản quyền phần mềm duyệt virus máy tính.

**Câu 13: Thế hệ thứ tư trong lịch sử phát triển máy tính diễn ra vào năm nào?**

A. 1965 – 1974. B. 1990 – nay. C. 1974 – 1990. D. 1955 – 1965.

**Câu 14: Em hãy chọn phương án ghép đúng.**

Thông tin số được nhiều tổ chức và cá nhân lưu trữ với dung lượng rất lớn,........

A. Được truy cập tự do và có độ tin cậy khác nhau.

B. Được bảo hộ quyền tác giả và không đáng tin cậy.

C. Được bảo hộ quyền tác giả và có độ tin cậy khác nhau.

D. Được bảo hộ quyền tác giả và rất đáng tin cậy.

**Câu 15: Học sinh ở cuối năm học lớp 9 thường cần tìm hiểu thông tin tuyển sinh vào lớp 10. Giữa thông tin tìm được từ các nguồn sau đây, thông tin nào đáng tin cậy hơn?**

A. Từ Internet.

B. Thông báo chính thức của Sở Giáo dục và Đào tạo địa phương.

C. Qua thông tin từ bạn bè D. Thông tin từ facebook.

**Câu 16: Máy tính được phát triển từ những năm 1990 đến nay sử dụng công nghệ**

A. bóng bán dẫn B. mạch tích hợp C. vi xử lí ULSI D. vi xử lí VLSI

**Câu 17: Tầm quan trọng của việc biết khai thác nguồn thông tin đáng tin cậy là:**

A. Sử dụng nguồn thông tin sai lệch B. Đưa ra được quyết định phù hợp

C. Hành động không phù hợp D. Suy nghĩ không phù hợp

**Câu 18: Thông tin giả, sai sự thật trên Internet gây ra những tác hại, ảnh hưởng xấu đến cá nhân, tổ chức cộng đồng. Phát biểu nào dưới đây thể hiện sự khai thác và sử dụng thông tin trên Internet một cách hiệu quả?**

A. Đọc những nguồn thông tin từ cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, được kiểm duyệt trước khi đăng tải

B. Sử dụng những thông tin trên trang web có tính chất quảng cáo, bán hàng

C. Tìm hiểu những bài viết có nội dung chưa được cập nhật, đính chính thông tin đã đăng tải

D. Nghiên cứu những bài viết có mục đích xâm phạm, bôi nhọ cá nhân

**Câu 19: Bức ảnh số khác với ảnh trên giấy ở?**

A. Không tốn vật liệu B. Khi bức ảnh được gửi đi thì người gửi vẫn còn ảnh

C. Cả hai đáp án trên đều đúng D. Cả hai đáp án trên đều sai

**Câu 20.  Tại sao các thông tin số khó bị xóa bỏ hoàn toàn**

A. Vì các thông tin đã được mã hóa.

B. Vì nhân bản và chia sẻ thông tin số rất khó khăn.

C. Vì không có kết nối Internet

D. Vì nhân bản và chia sẻ thông tin số rất dễ dàng.

**Câu 21. Chiếc máy tính điện tử đầu tiên trên thế giới có tên là:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. ENIAC | B. UNIVAC | C. Apple | D. IBM |

**Câu 22: Đâu là ví dụ về việc máy tính thay đổi lĩnh vực giáo dục?**

A. Đồng hồ thông minh theo dõi sức khỏe

B. Khai thác thông tin trên Internet

C. Thiết bị bay thông minh hỗ trợ quan sát vùng trời, vùng biển

D. Camera an ninh phát hiện những hiện tượng vi phạm pháp luật.

**Câu 23. Máy tính Babbage có tính năng hoạt nào?**

A. Thực hiện phép cộng. B. Thực hiện phép trừ.

C. Thực hiện bốn phép tính số học. D. Thực hiện nhiều ứng dụng ngoài bốn phép tính

**Câu 24. Từ nào sau đây xuất hiện nhiều nhất cùng với từ “tìm kiếm", thuật ngữ được sử dụng để nói về việc tra cứu thông tin trên Internet?**

A. Trang web. B. Từ khóa C. Báo cáo. D. Biểu mẫu.

**Phần 2.** **Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a,b,c,d học sinh chọn đúng hoặc sai**

**Câu 25**. Tình huống: Bạn An thường xuyên cập nhật mạng xã hội để sử dụng công nghệ số và tạo ra sản phẩm số.

A. An chia sẻ trang web mua bán động vật quý hiếm.

B. Viết một báo tường lớp mình lên trang cá nhân và chia sẻ cho các bạn trong lớp cùng xem.

C. Tải một video trên mạng về máy tính và xem như là mình tạo ra.

D. Tạo một trang Web chia sẻ kinh nghiệm học tập cho các bạn.

**II. PHẦN TỰ LUẬN**

**Câu 26 : (1 điểm)**

- Nêu các điều lưu ý để tránh các vi phạm khi sử dụng công nghệ kĩ thuật số

**Câu 27** : **(1 điểm)**

- Nêu một số cách xác định thông tin đáng tin cậy.

**Câu 28 : (1 điểm).**

- Nêu một vài hành động chưa đúng của em khi sử dụng công nghệ kĩ thuật số mà em đã mắc phải. Nêu cách em sẽ phòng tránh hoặc từ bỏ vi phạm. (1 điểm)

….HẾT….

|  |  |
| --- | --- |
| **Duyệt của tổ CM**    ***Huỳnh Thị Kim Tuyền*** | **Giáo viên ra đề**    ***Trình Thị Thấm*** |